

Số: **48** /2016/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;
Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;
Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;
Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
Căn cứ Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị;
Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch qui định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh;



Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 04/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Căn cứ Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTTDL ngày 24 tháng 7 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3800/TTr-SVHTT ngày 28 tháng 10 năm 2016, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 3922/STP-VPPQ ngày 28 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Cục Di sản Văn hóa - Bộ VHTTDL;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- VPUB: Các PCVP; KGVX, NC, TKBT, KT, ĐT, TH;
- Báo KTĐT, Báo HNM, Đài PT&TH Hà Nội, Công GTĐT TP;
- Công TTĐT Chính phủ; Trung tâm THCB Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX.

44-069 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48 /2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) đã được xếp hạng và công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích (sau đây gọi tắt là di tích thuộc danh mục kiểm kê) thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân Thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

2. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ngành, cấp trong lĩnh vực quản lý theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

Chương II

BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phải được kiểm kê, lập hồ sơ theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kiểm kê di tích trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, công bố hoặc điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích.

Định kỳ hàng năm tổng hợp số liệu về những biến động (tăng, giảm); định kỳ 05 (năm) năm thực hiện rà soát và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kê khai bổ sung các công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên trên địa bàn chưa có trong danh mục kiểm kê di tích, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh sách, gửi Sở Văn hóa và Thể thao để kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 5. Xếp hạng di tích, tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích

1. Lập hồ sơ xếp hạng di tích: Việc lập hồ sơ xếp hạng di tích thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL).

2. Tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích:

a) Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn đón Bằng xếp hạng di tích.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hoặc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đón Bằng xếp hạng di tích quốc gia, di tích cấp Thành phố.

Điều 6. Quản lý mặt bằng và không gian di tích

1. Di tích thuộc danh mục kiểm kê phải được bảo vệ về đất đai, mặt bằng và không gian.

2. Di tích đã được xếp hạng phải thực hiện cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích, cụ thể:

a) Sau khi di tích được xếp hạng, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm công khai khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới trên thực địa theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, Thông tư số 15/2010/TT-BXD ngày 27/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2010/TT-BXD), Quyết định số 82/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

b) Hình thức, quy cách, cách thực hiện cột mốc phải thực hiện đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố góc cấu thành di tích.

c) Hồ sơ cắm mốc giới được quản lý, lưu giữ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật liên quan.



3. Ngay sau khi di tích được xếp hạng, tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm xây dựng nội quy, bản trích giới thiệu nội dung di tích.

4. Việc cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích phải thực hiện đúng Điều 15 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

Điều 7. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý di tích cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo kiểm kê hiện vật thuộc di tích đã được xếp hạng và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

2. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích không tự ý di dời, tu sửa, làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích hoặc tiếp nhận, đưa thêm hiện vật vào di tích và khuôn viên di tích khi chưa được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

Điều 8. Quản lý hoạt động phát huy giá trị di tích

1. Lễ hội tổ chức tại di tích phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội và quy định của Thành phố. Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với tính chất, đặc điểm lịch sử của di tích, thuần phong mỹ tục và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nơi có di tích.

2. Hoạt động tại di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về tôn giáo, tín ngưỡng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí ở vị trí thích hợp, đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng tới yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan môi trường của di tích, an ninh và các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích.

4. Tập thể, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ, ngăn ngừa các hành vi làm xâm hại đến di tích, di vật; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường di tích xanh - sạch - đẹp; đảm bảo an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh tại di tích; dâng lễ, đặt tiền lễ, tiền giọt dầu, thắp hương, hóa sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 9. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Phí tham quan di tích.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích.

c) Nguồn tài trợ và đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu khác (bằng tiền và hiện vật).

2. Quản lý, sử dụng:

a) Nguồn thu từ phí tham quan di tích được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về mức thu phí tham quan di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di sản văn hóa được sử dụng theo quy định.

c) Nguồn xã hội hóa được tiếp nhận, quản lý, sử dụng theo nguyên tắc công khai, minh bạch, chi đúng mục đích, đúng quy định (trang trải các chi phí: Điện; nước; hương đèn; bao sái; vệ sinh; đón tiếp khách tham quan; bảo vệ, trông coi, bảo quản, tu bổ di tích, hoạt động từ thiện và các hoạt động khác nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích) và được sự giám sát, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền theo phân công quản lý.

Chương III

BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; điều chỉnh quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là quy hoạch tu bổ di tích); điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 70/2012/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tu bổ di tích; điều chỉnh quy hoạch tu bổ di tích.

3. Tổ chức lập quy hoạch tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP).

Điều 11. Lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Việc lập, thẩm định, thỏa thuận, phê duyệt chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là dự án tu bổ di tích) thực hiện như sau:

a) Đối với dự án tu bổ di tích có sử dụng vốn đầu tư công: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, pháp luật về đầu tư công và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Đối với dự án, các hoạt động duy tu bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa di tích sử dụng vốn sự nghiệp, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.



2. Văn bản đề nghị thỏa thuận chủ trương lập dự án của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên dự án, địa điểm; cấp xếp hạng (nếu có); sự cần thiết đầu tư (gồm thông tin về hiện trạng di tích, tình trạng bảo quản, hiện trạng xuống cấp và các thông tin khác); mục tiêu đầu tư; quy mô, hạng mục dự kiến đầu tư; khái toán tổng mức đầu tư; thời gian thực hiện dự án; nguồn vốn đầu tư (làm rõ nguồn vốn trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư. Trong trường hợp dự kiến sử dụng nguồn xã hội hóa phải đảm bảo tính khả thi của việc huy động; trường hợp sử dụng nguồn vốn đầu tư công phải có tài liệu, văn bản của cơ quan có thẩm quyền nêu rõ về khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công phù hợp phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích

1. Việc lập dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL); quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức lập dự án tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 61/2016/NĐ-CP.

3. Lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân về dự án tu bổ di tích

a) Tổ chức quản lý di tích chịu trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến về dự án tu bổ di tích sau khi lập phương án tu bổ di tích và trước khi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa.

b) Việc lấy ý kiến được thực hiện như sau:

- Công khai phương án tu bổ di tích bằng panô, hình ảnh ngay tại di tích hoặc tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày. Ý kiến đóng góp được ghi chép gửi về chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tổ chức hội nghị về dự án tu bổ. Hội nghị gồm đại diện lãnh đạo Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể, Hội người cao tuổi, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích, người hiểu biết về di tích và được lập thành biên bản.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm nghiên cứu ý kiến đóng góp, hoàn thiện dự án trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

4. Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích:

a) Cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng, di sản văn hóa, Luật Đầu tư công (đối với dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Cơ quan chủ trì thẩm định dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng sau khi có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP.

Cơ quan phê duyệt dự án: Thực hiện theo quy định pháp luật và thành phố Hà Nội về xây dựng.



b) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng.

Văn bản trình thỏa thuận, thẩm định dự án của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên công trình, địa chỉ; tên chủ đầu tư; cấp trên của chủ đầu tư; tên nhà thầu lập dự án; căn cứ lập dự án (văn bản chấp thuận (thỏa thuận) chủ trương, quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án); nội dung đầu tư; phương án thiết kế mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế các hạng mục; giải pháp kỹ thuật, công nghệ, vật liệu sử dụng; dự toán kinh phí; nguồn vốn thực hiện; phương thức huy động xã hội hóa; phân kỳ, tiến độ thực hiện, hình thức thực hiện; các thông tin khác (nếu có).

5. Công bố công khai dự án tu bổ di tích đã được phê duyệt tại địa phương.

a) Ngay sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai dự án tu bổ di tích tại di tích hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc.

b) Việc công bố dự án đã được phê duyệt được thực hiện như sau:

- Trưng bày bản vẽ hiện trạng, phương án tu bổ di tích, các thông tin về tên gọi của chủ đầu tư, cấp trên của chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát, thời gian thực hiện.

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã về giá trị và nội dung chính của quyết định phê duyệt dự án.

Điều 13. Lập, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích

1. Thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích được lập và thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP; Điều 18, Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL; quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định pháp luật về xây dựng.

Văn bản thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích (thiết kế bản vẽ thi công) của cấp được phân công quản lý di tích có các nội dung: Tên công trình, địa chỉ; tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ); tên nhà thầu lập thiết kế - dự toán; số quyết định phê duyệt dự án; nội dung tu bổ, tôn tạo, xây dựng mới (nếu có) phương án thiết kế mặt bằng tổng thể, phương án thiết kế các hạng mục; nội dung giải trình về việc tiếp thu, chỉnh sửa (hoặc lý do không tiếp thu, chỉnh sửa) ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định; giá trị dự toán công trình; nguồn vốn đầu tư; các thông tin khác có liên quan.

3. Việc điều chỉnh thiết kế tu bổ di tích: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích

1. Tổ chức thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.



2. Tổ chức tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 61/2012/NĐ-CP.

3. Việc chuẩn bị và thực hiện thi công tu bổ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 24 và Điều 25 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL và quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Văn hóa và Thể thao trước khi tiến hành hạ giải công trình.

Điều 15. Nghiệm thu, bàn giao dự án tu bổ di tích

1. Chủ đầu tư dự án tu bổ di tích thực hiện nghiệm thu, bàn giao công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích, Ban quản lý di tích, người trông coi di tích.

2. Sau khi hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 (một) bộ Hồ sơ hoàn công dự án tu bổ di tích tới Sở Văn hóa và Thể thao để lưu hồ sơ di tích.

Điều 16. Tu sửa cấp thiết di tích

1. Việc tu sửa cấp thiết di tích thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL.

2. Kinh phí thực hiện việc tu bổ cấp thiết do tổ chức, cơ quan được phân công quản lý bố trí, thực hiện.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG QUẢN LÝ

Điều 17. Cơ quan quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc quản lý nhà nước đối với toàn bộ di tích trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

2. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý nhà nước về di tích trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ được phân công.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi địa phương và thẩm quyền, trách nhiệm của cấp xã theo quy định pháp luật. Đối với di tích quốc gia đặc biệt, việc quản lý do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, phù hợp quy định pháp luật; trong thành phần tham gia quản lý phải bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn về di tích.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn huyện.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban quản lý di tích hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm căn cứ đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, số lượng di tích, sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện về thành phần nhân sự.

Điều 18. Phân công quản lý di tích

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý các di tích tiêu biểu, gồm: Khu di tích Trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Khu di tích Cổ Loa, Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám; Di tích tưởng niệm Bác Hồ tại Vạn Phúc - Hà Đông; Di tích nhà tù Hỏa Lò; Di tích 48 Hàng Ngang; Di tích 5 Hàm Long; Di tích 90 Thọ Nhuộm; Cụm di tích Hồ Hoàn Kiếm - Đèn Ngọc Sơn - Tượng đài Vua Lê; Di tích Đền Bà Kiệu và các di tích khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý di tích còn lại trên địa bàn, trừ di tích được quy định tại khoản 1 Điều này và di tích do Bộ, ngành ở Trung ương quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Là cơ quan đầu mối, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo công tác quản lý di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về các hoạt động thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về di tích sau khi được phê duyệt.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và sử dụng các di tích trên toàn thành phố; giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về di tích; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

- Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng hồ sơ tư liệu về di tích; thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ di tích.

- Tổ chức quản lý, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị các di tích được phân công quản lý; thỏa thuận nội dung quản lý di tích do cấp huyện phân công cho cấp xã.

- Thỏa thuận chủ trương lập dự án; thẩm định dự án; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công dự án tu bổ di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê.

- Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích cấp Thành phố, di tích trong danh mục kiểm kê có khả năng ảnh hưởng xấu đến di tích.

- Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở địa phương; xây dựng hồ sơ di tích, hồ

sơ các địa điểm khai quật khảo cổ và quản lý các hoạt động khảo cổ trên địa bàn Thành phố.

- Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật trên địa bàn.

- Rà soát, đào tạo, bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý đúng chuyên ngành; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý di tích ở địa phương; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

e) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tổ chức đón bằng xếp hạng; xây dựng nội quy, nội dung bảng giới thiệu giá trị di tích; chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tu sửa cấp thiết di tích và các dự án tu bổ di tích thuộc cấp huyện quản lý sau khi được phê duyệt.

g) Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan về di tích, theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và các quy định, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức quản lý nhà nước đối với di tích thuộc danh mục kiểm kê trên địa bàn theo phân công quản lý, đảm bảo quy định của Luật Di sản văn hóa, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

b) Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan chức năng chỉ đạo, thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

c) Đầu tư kinh phí và bố trí kinh phí đối ứng cùng ngân sách Thành phố, kinh phí từ các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích, nguồn xã hội hóa để thực hiện việc tu bổ, tôn tạo, duy tu, bảo dưỡng, chống xuống cấp, tu sửa cấp thiết di tích và quản lý các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý được quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố (gọi tắt là Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND) về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

d) Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền:

- Ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện, chủ trương xã hội hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di tích thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bảo vệ di tích đối với Ủy ban nhân dân cấp xã và những người trực tiếp trông coi di tích trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn trong công tác bảo vệ và

phát huy giá trị các di tích; ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến di tích; tổ chức cắm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích sau khi được xếp hạng.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về di sản; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực di tích theo quy định pháp luật; khen thưởng và xử lý vi phạm về di tích theo thẩm quyền.

đ) Bố trí nhân sự bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý di tích trên địa bàn theo phân công:

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý di tích trên các mặt hoạt động theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và của Sở Văn hóa và Thể thao; định kỳ cuối tháng báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý di tích trên địa bàn gửi Sở Văn hóa và Thể thao.

- Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác về quản lý di tích theo quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

e) Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội.

Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Phối hợp các phòng chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư trong việc trình chủ trương, lập, thẩm định, thi công dự án tu bổ di tích; giám sát theo chuyên ngành quản lý đối với các dự án tu bổ di tích; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

g) Căn cứ điều kiện, khả năng cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể phân công Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý từng lĩnh vực và nội dung công việc quản lý di tích trên địa bàn, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Khi phân công Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm nêu rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các nhiệm vụ được phân công, lấy ý kiến thỏa thuận của Sở Văn hóa và Thể thao trước khi quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức quản lý, giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Tiếp nhận khai báo về di tích, đề xuất việc xếp hạng di tích lên cơ quan có thẩm quyền.

c) Tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến di tích theo thẩm quyền; ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện di tích xuống cấp hoặc bị xâm hại.

d) Tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân địa phương trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

đ) Quyết định thành lập Ban quản lý di tích cấp xã để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

e) Phối hợp các cấp trong công tác quản lý bảo vệ di tích và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan tới di tích.

4. Nhiệm vụ của Ban quản lý di tích cấp xã:

a) Ban quản lý di tích cấp xã bao gồm các thành phần kiêm nhiệm, do Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích làm Trưởng ban; thành viên gồm: Cán bộ làm công tác văn hóa, đại diện các đoàn thể của xã, trụ trì, thủ từ hoặc cá nhân là chủ sở hữu di tích, người hiểu biết về di tích.

Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng di tích, có thể bổ trí thêm các thành phần khác để thực hiện nhiệm vụ.

b) Ban quản lý di tích cấp xã có trách nhiệm:

Định ra các biện pháp bảo vệ di tích để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung phân công của cấp huyện:

- Quản lý, bảo vệ, phát huy toàn bộ giá trị vật thể và phi vật thể của di tích; kiểm tra và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về hiện trạng di tích.

- Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa, ngăn chặn và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã các hành vi vi phạm đến di tích, các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra những vi phạm pháp luật tại di tích như: Việc tu bổ, sơn thếp tượng, đồ thờ, di dờ, bổ sung đồ thờ, hiện vật khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền; các hành vi xâm lấn đất đai, xây dựng làm ảnh hưởng đến kiến trúc, cảnh quan môi trường di tích và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến di tích.

- Tổ chức quản lý nguồn thu hợp pháp tại di tích (bằng tiền và hiện vật) và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Hướng dẫn khách tham quan, khách đi lễ thực hiện nếp sống văn minh nơi thờ tự, nội quy của di tích; thu gom tiền đặt lễ trên các ban thờ; bài trí, sắp đặt gọn gàng, ngăn nắp hiện vật, tài sản, đồ dùng; đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực di tích; thực hiện bảo vệ tài sản, hiện vật, phòng chống cháy nổ và các hoạt động liên quan đến di tích; triển khai các phương án phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, trộm cắp... nhằm đảm bảo an toàn di tích, hiện vật.

- Thực hiện khai báo lưu trú cho khách nếu nghỉ qua đêm.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ phù hợp sau khi có ý kiến chấp thuận của cấp quản lý trực tiếp; trường hợp di tích có nguồn thu (vườn, cây, ao thu hoa lợi,



thu qua đặt hòm công đức) thì phải quy định quyền lợi và nghĩa vụ cụ thể của trụ trì, thủ từ, người trực tiếp trông coi.

- Chịu trách nhiệm đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập các Tiểu ban quản lý di tích trực tiếp trông coi từng di tích hoặc điểm di tích trên địa bàn; thực hiện các quyền hạn nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan đến di tích.

Điều 20. Nguồn lực cho các hoạt động để bảo vệ và phát huy giá trị di tích

1. Nguồn tài chính để bảo vệ và phát huy giá trị di tích gồm: Ngân sách nhà nước, các khoản thu hợp pháp từ hoạt động sử dụng và phát huy giá trị di tích và nguồn xã hội hóa.

a) Nguồn ngân sách nhà nước:

- Nguồn kinh phí quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích được thực hiện theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND.

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích theo phân công quản lý tại Quy chế này.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động phối hợp các Sở: Văn hóa và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, xây dựng kế hoạch tu bổ đối với những di tích thuộc đối tượng ngân sách Thành phố đầu tư và hỗ trợ một phần kinh phí theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND.

b) Nguồn thu phí tham quan và các nguồn thu hợp pháp: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

c) Nguồn xã hội hóa.

2. Nguồn xã hội hóa do cơ quan trực tiếp quản lý di tích (đối với di tích có bộ máy độc lập, có con dấu, tài khoản riêng), Ban quản lý di tích cấp xã (đối với di tích không có bộ máy độc lập) tổ chức quản lý theo quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, sử dụng cho các hoạt động quản lý, bảo tồn, tu bổ tôn tạo, chống xuống cấp, bảo vệ giữ gìn và tuyên truyền, phát huy giá trị di tích.

3. Người trực tiếp trông coi di tích được hỗ trợ thù lao hàng tháng từ nguồn thu công đức và nguồn thu qua các hoạt động phát huy giá trị di tích. Trường hợp di tích không có nguồn thu này hoặc nguồn thu không đảm bảo, Ủy ban nhân dân cấp được phân công quản lý có trách nhiệm cân đối mức hỗ trợ phù hợp từ nguồn ngân sách được giao sau khi xin ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Nguồn tài chính dành cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức phổ biến Quy chế này; định kỳ 03 (ba) năm sơ kết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung tại Quy chế này; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích được giao quản lý.

c) Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa và Thể thao trước ngày 10 tháng 12.

2. Các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích có trách nhiệm kiện toàn bộ máy, bố trí nhân sự, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện chế độ báo cáo, thông tin thường xuyên, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; chủ động phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Công an thành phố Hà Nội và các Sở, ngành chức năng liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội có liên quan.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác quy định tại Quy chế này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Trường hợp có phát sinh, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý di tích phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.



Nguyễn Đức Chung

PHÓ M